

Mỏ Cày Nam, ngày 06 tháng 6 năm 2023

Số: 36/2023/QĐST- DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 90/2023/TLST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng Thương mại cổ phần B**

Địa chỉ: Tòa nhà C, số X Y, phường C, quận K, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm S, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1982, địa chỉ: Số Q E, phường T, thành phố B, tỉnh B; Anh Đinh Văn H, sinh năm 1993 và anh Huỳnh Phúc V, sinh năm 1991, cùng địa chỉ: Khu phố M, thị C, huyện N tỉnh B.

- *Bị đơn*: Bà **Võ Thị T**, sinh năm 1962 và ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1954. Cùng cư trú: Ấp Phú Hữu, xã Cẩm Sơn, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Võ Thị T và ông Nguyễn Văn D có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền nợ vay tính đến ngày 28/5/2023 là 534.924.366 đồng (Năm trăm ba mươi bốn triệu chín trăm hai mươi bốn ngàn ba trăm sáu mươi sáu đồng) gồm tiền vay gốc là 469.803.780 đồng (Bốn trăm sáu mươi chín triệu T trăm lẻ ba ngàn bảy trăm T mươi đồng), tiền lãi quá hạn là 11.867.058 đồng (mười một triệu T trăm sáu mươi bảy ngàn không trăm năm mươi T đồng), tiền lãi phạt là 53.253.528 đồng (Năm mươi ba triệu hai trăm năm mươi ba ngàn năm trăm hai mươi T đồng) theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số HDTD25C2022036 ngày

08/4/2022 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần B – Chi nhánh B – Phòng giao dịch M với bà Võ Thị T và ông Nguyễn Văn D.

- Bà Võ Thị T và ông Nguyễn Văn D có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B tiền lãi tính từ ngày 29/5/2023 đến khi trả hết nợ vay theo mức lãi suất được thỏa thuận tại Hợp đồng hạn mức tín dụng số HDTD25C2022036 ngày 08/4/2022 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần B – Chi nhánh B – Phòng giao dịch M với bà Võ Thị T và ông Nguyễn Văn D.

- Bà Võ Thị T và ông Nguyễn Văn D có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền nợ thẻ tín dụng tính đến ngày 28/5/2023 là 47.476.565 đồng (Bốn mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi sáu ngàn năm trăm sáu mươi lăm đồng) gồm tiền nợ vay gốc là 38.648.322 đồng (Ba mươi tám triệu sáu trăm bốn mươi tám ngàn ba trăm hai mươi hai đồng), tiền nợ lãi 8.304.096 đồng (Tám triệu ba trăm lẻ bốn ngàn bốn trăm chín mươi sáu đồng), tiền thuế và phí là 524.147 đồng (Năm trăm hai mươi bốn ngàn một trăm bốn mươi bảy đồng) theo Giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 08/4/2022 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần B – Chi nhánh B – Phòng giao dịch M với bà Võ Thị T và theo Thông báo V/v: Biểu phí các Sản phẩm Thẻ số 469/2021/TB-B ngày 20/01/2021 của Ngân hàng B.

- Bà Võ Thị T và ông Nguyễn Văn D có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B tiền lãi tính từ ngày 29/5/2023 đến khi trả hết nợ thẻ tín dụng theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 08/4/2022 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần B – Chi nhánh B – Phòng giao dịch M với bà Võ Thị T và Thông báo V/v: Biểu phí các Sản phẩm Thẻ số 469/2021/TB-B ngày 20/01/2021 của Ngân hàng B.

- Trường hợp bà Võ Thị T và ông Nguyễn Văn D không trả hoặc trả không đầy đủ các khoản tiền nợ nêu trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B thì Ngân hàng Thương mại cổ phần B được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 281, tờ bản đồ số 12, diện tích 904,1m², tọa lạc tại ấp P, xã S, huyện N, tỉnh B, số Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CS986796, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS09152, do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp cho bà Võ Thị T ngày 09/8/2019, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: HĐTC25C2022032 chứng thực ngày 08/4/2022 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần B – Chi nhánh B – Phòng giao dịch M với bà Võ Thị T và ông Nguyễn Văn D để thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Võ Thị T và ông Nguyễn Văn D tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 27.296.000 đồng (Hai mươi bảy triệu hai trăm chín mươi sáu ngàn đồng), do bà Võ Thị T và ông Nguyễn Văn D là người cao tuổi nên được miễn nộp số tiền án

phí dân sự sơ thẩm là 13.648.000 đồng (Mười ba triệu sáu trăm bốn mươi T ngàn đồng), bà Võ Thị T và ông Nguyễn Văn D có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm còn lại là 13.648.000 đồng (Mười ba triệu sáu trăm bốn mươi T ngàn đồng)

- Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 13.129.000 đồng (Mười ba triệu một trăm hai mươi chín ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số tòa án số 0004730 ngày 14/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre cho Ngân hàng Thương mại cổ B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự ^(5b);
- VKSND huyện MCN ^(1b);
- Chi cục THADS H.MCN ^(1b);
- TAND tỉnh Bến Tre ^(1b);
- Lưu HS, VP ^(3b). TC:11b.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Trang